

Đáp án**PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (6 điểm)**

Câu 1 (0.25đ)	Câu 2 (0.25đ)	Câu 3 (0.25đ)	Câu 4 (0.25đ)	Câu 5 (0.25đ)	Câu 6 (0.25đ)	Câu 7 (0.25đ)	Câu 8 (0.25đ)
A	C	A	B	D	A	C	B

Câu 1: Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba
- D. Kết hợp nhiều ngôi kể

Phương pháp:

Nhớ lại kiến thức về ngôi kể

Lời giải chi tiết:

Truyện kể ngôi thứ nhất

→ Đáp án: A

Câu 2: Nhân vật chính trong truyện là?

- A. Chiếc lá
- B. Tôi
- C. Con kiến
- D. Tôi và con kiến

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Nhân vật chính trong truyện là: Con kiến

→ Đáp án: C

Câu 3: Trong câu văn: “Khi ngồi ở bậc thềm nhà, tôi thấy một con kiến đang tha chiếc lá trên lưng.” có mấy trạng ngữ chỉ không gian?

- A. Một
- B. Hai
- C. Ba
- D. Bốn

Phương pháp:

Nhớ lại kiến thức về trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

Có 1 trạng ngữ: khi ngồi ở bậc thềm nhà.

→ Đáp án: A

Câu 4: “Vết nứt” trong văn bản tượng trưng cho điều gì trong cuộc sống?

- A. Kinh nghiệm
- B. Khó khăn, thử thách
- C. Thành quả
- D. Thất bại

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Chú ý phân tích chi tiết “vết nứt”

Lời giải chi tiết:

Vết nứt : khó khăn, thử thách

→ Đáp án: B

Câu 5: Lúc đầu, khi gặp vết nứt, con kiến đã có hành động gì?

- A. Dùng chiếc lá bắc qua
- B. Ngay lập tức đổi hướng đi
- C. Dùng hết sức nhảy qua
- D. Dừng lại suy nghĩ

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Lúc đầu, khi gặp vết nứt, con kiến đã: Dừng lại suy nghĩ

→ Đáp án: D

Câu 6: Chi tiết: Con kiến đặt chiếc lá ngang qua vết nứt trước, sau đó đến lượt nó vượt qua bằng cách bò lên trên chiếc lá. Đến bờ bên kia, con kiến lại tha chiếc lá và tiếp tục cuộc hành trình thể hiện đức tính gì?

- A. Kiên trì
- B. Trung thực
- C. Tự tin
- D. Tự trọng

Phương pháp:

Đọc kỹ chi tiết

Chú ý các hành động của con kiến trước khó khăn

Lời giải chi tiết:

Thể hiện đức tính kiên trì

→ Đáp án: A

Câu 7: Từ “hành trang” trong “biến trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành hành trang quý giá cho ngày mai tươi sáng hơn.” được hiểu như thế nào?

- A. Trang thiết bị trong trường học
- B. Kỷ niệm thời thơ ấu
- C. Tri thức, kỹ năng, trang bị cần thiết
- D. Dụng cụ khi đi xa

Phương pháp:

Phân tích từ ngữ và áp dụng vào toàn câu văn

Lời giải chi tiết:

Hành trang: Tri thức, kỹ năng và trang bị cần thiết

→ Đáp án: C

Câu 8: Câu văn “Nó dừng lại giây lát để tính toán.” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh
- B. Nhân hoá
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ

Phương pháp:

Nhớ lại kiến thức về biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

Câu văn “Nó dừng lại giây lát để tính toán.” sử dụng biện pháp nhân hóa

→ Đáp án: B

Câu 9: Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên? (Trình bày dưới hình thức một đoạn văn từ 3- 5 câu).

Phương pháp

Đọc kỹ văn bản

Đưa ra quan niệm ý kiến của bản thân

Lời giải chi tiết

- Có thể lựa chọn những bài học như:

+ Trước bất cứ điều gì trong cuộc sống thường ngày, phải kiên trì, nhẫn nại, đối mặt với thử thách, không nên chỉ mới gặp trở ngại đã vội vàng bỏ cuộc.

+ Để theo đuổi được mục đích của bản thân, phải luôn nỗ lực, sáng tạo, khắc phục hoàn cảnh.

+ Phải biết biến những trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành cơ hội, thành kinh nghiệm, thành hành trang quý giá cho ngày mai.

Câu 10: Em có đồng tình với suy nghĩ của tác giả: “rằng tại sao mình không thể học loài kiến bé nhỏ kia, biến trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành hành trang quý giá cho ngày mai tươi sáng hơn” không? Nêu hai việc làm của em để chứng minh điều đó.

Phương pháp

Nêu ý kiến của bản thân

Lời giải chi tiết

HS nêu được ý kiến đồng tình / không đồng tình và hai việc làm hợp lí (phù hợp với chuẩn mực đạo đức).

Gợi ý: Đồng tình. Vì: Trong cuộc sống, con người cũng phải trải qua những khó khăn, thử thách như “vết nứt” mà con kiến bé nhỏ kia gặp phải. Điều quan trọng là trước khó khăn đó, con người ứng xử và vượt qua khó khăn như thế nào.

Hình ảnh con kiến đã cho chúng ta một bài học, hãy biến những trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành trải nghiệm, là hành trang quý giá cho ngày mai để đạt đến thành công, tươi sáng. Ý kiến của tác giả cũng gián tiếp lên tiếng trước một thực trạng, trong cuộc sống, trước những khó khăn, nhiều người còn bi quan, chán nản, bỏ cuộc... đó là thái độ cần thay đổi để vươn lên trong cuộc sống

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

II. Làm văn

Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc nơi em từng đến

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức và kĩ năng đã được học

Lời giải chi tiết:

Về kỹ năng, hình thức:

- Học sinh viết đúng kiểu bài tự sự kể về một trải nghiệm.
- Hành văn, diễn đạt trong sáng, kết cấu bài hoàn chỉnh, chặt chẽ. Không mắc lỗi thông thường về chính tả, ngữ pháp.

Về nội dung:

1. Mở bài: Giới thiệu chung.

- Đó là nơi nào – con đến khi nào, nhân dịp gì, với ai?

2. Thân bài: Tả quang cảnh nơi đó từ bao quát đến cụ thể:

- + Thiên nhiên như thế nào?
 - + Con người có những hoạt động gì?
 - + Khi quan sát cảnh vật/con người ở đó con có cảm xúc gì?
 - + Điều con thích nhất ở đó là gì? Vì sao?
3. Kết bài: Cảm xúc suy nghĩ của con khi ra về

Loigiaihay.com